

(TUẦN: 19 - Từ ngày 11 tháng 01 đến ngày 17 tháng 01 năm 2021)

TT	Hệ	Khóa	Lớp	Nhóm	SL HSSV	Học phần/ Môn học	Ngày học/Ca học - phòng học														Giáo viên	Ghi chú
							Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		CN			
							Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng		
1	ĐH	13	20202ME6037003		25	Thực hành CNC												1	TT Cơ khí	C. T. Anh	Khu B	
2	ĐH	13	20202ME6037004		25	Thực hành CNC												2	TT Cơ khí	C. T. Anh	Khu B	
3	ĐH	13	20202ME6037005		25	Thực hành CNC	1	TT Cơ khí												N. M. Thắng	Khu B	
4	ĐH	13	20202ME6037006		25	Thực hành CNC	1	Tầng 1-A10												N. V. Cảnh	TT Hồng Hải	
5	ĐH	13	20202ME6037007		25	Thực hành CNC	2	Tầng 1-A10												N. V. Cảnh	TT Hồng Hải	
6	ĐH	13	20202ME6037008		25	Thực hành CNC	2	Tầng 1-A10												N. V. Đức	TT Hồng Hải	
7	ĐH	13	20202ME6037009		25	Thực hành CNC			1	Tầng 1-A10										V. Đ. Toàn	TT Hồng Hải	
8	ĐH	13	20202ME6037010		25	Thực hành CNC			2	Tầng 1-A10										N. V. Quê	TT Hồng Hải	
9	ĐH	13	20202ME6037011		25	Thực hành CNC			1	Tầng 1-A10										N. V. Quê	TT Hồng Hải	
10	ĐH	13	20202ME6037012		25	Thực hành CNC					1	Tầng 1-A10								Đ. N. Hoành	TT Hồng Hải	
11	ĐH	13	20202ME6037013		25	Thực hành CNC					2	Tầng 1-A10								Đ. N. Hoành	TT Hồng Hải	
12	ĐH	13	20202ME6037014		25	Thực hành CNC			2	Tầng 1-A10										Đ. N. Hoành	TT Hồng Hải	
13	ĐH	13	20202ME6037015		25	Thực hành CNC							1	Tầng 1-A10						N. V. Quê	TT Hồng Hải	
14	ĐH	13	20202ME6037016		25	Thực hành CNC							2	Tầng 1-A10						N. V. Đức	TT Hồng Hải	
15	ĐH	13	20202ME6037017		25	Thực hành CNC					1	Tầng 1-A10								N. V. Đức	TT Hồng Hải	
16	ĐH	13	20202ME6037018		25	Thực hành CNC									1	Tầng 1-A10				V. Đ. Toàn	TT Hồng Hải	
17	ĐH	13	20202ME6037019		25	Thực hành CNC									2	Tầng 1-A10				V. Đ. Toàn	TT Hồng Hải	
18	ĐH	13	20202ME6037020		25	Thực hành CNC					2	TT Cơ khí								N. M. Thắng	Khu B	
19	ĐH	13	20202ME6037021		25	Thực hành CNC											1	TT Cơ khí		L. Q. Lâm	Khu B	
20	ĐH	13	20202ME6037022		25	Thực hành CNC											2	TT Cơ khí		L. Q. Lâm	Khu B	
21	ĐH	13	20202ME6037023		25	Thực hành CNC							1	Tầng 1-A10						N. M. Anh	TT Hồng Hải	
22	CĐ	21	20201ME5036001	1	37	CAD/CAM	1	306-A10			1	306-A10	2	307-A10	1	306-A10	1	306-A10			N. V. Quê	
23	CĐ	21	20201ME5036001	2	25	CAD/CAM	2	313-A10	1	306-A10			2	313-A10	2	313-A10			2	306-A10	Đ. N. Hoành	
24	CĐ	21	20201ME5036002		35	CAD/CAM	2	306-A10	2	306-A10	2	306-A10	2	306-A10	2	306-A10					N. M. Anh	
25	CĐ	21	20201ME5036003	1	35	CAD/CAM	2	307-A10	2	307-A10	2	307-A10	1	307-A10	2	307-A10					P. V. Trinh	
26	CĐ	21	20201ME5036003	2	25	CAD/CAM	1	313-A10	1	313-A												